

Bản án số: 573/2020/HC-PT

Ngày 23 tháng 9 năm 2020

“V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 492/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 9 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 863/2018/HC-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2323/2020/QĐPT - HC ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đặng Trang Bích D, sinh năm 1972 – Có mặt.

Địa chỉ: 757/10/3 Nguyễn Anh Thủ, Khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng Ngọc S (tên gọi khác: Đặng Ngọc S), sinh năm 1970; Trú tại 184 Quốc lộ 20, Tõ 21, Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh L (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2017) – Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H.

Địa chỉ: Số 01 Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn Đức – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 (Văn bản ủy quyền số 244/QĐ-UBND ngày 25/5/2017) – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân, Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 12 (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hồ Tổng Lê N, sinh năm 1971 – Vắng mặt;

Địa chỉ: 757/10/3 Nguyễn Anh Thủ, Khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của ông Hồ Tổng Lê Nhân: Ông Đặng Ngọc S (tên gọi khác: Đặng Ngọc S), sinh năm 1970; Trú tại 184 Quốc lộ 20, Tổ 21, Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh L (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2017) – Có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 – Vắng mặt;

Địa chỉ: 167/02, Khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố H.

4. *Người kháng cáo:*

4.1. Người khởi kiện bà Đặng Trang Bích D.

4.2. Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của người khởi kiện bà Đặng Trang Bích D và người đại diện trình bày:

Căn nhà số 47/1A, Tổ 01, Khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố H (*Từ đây về sau viết tắt là căn nhà 47/1A*) tọa lạc trên thửa đất số 633 (Tài liệu năm 2005 là thửa 53), tờ bản đồ số 2, diện tích 30,8 m² là của vợ chồng bà Đặng Trang Bích D, ông Hồ Tổng Lê N được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 07788 ngày 19/01/2015 (*Từ đây về sau viết tắt là giấy chứng nhận số CH 07788*), còn thửa đất số 38 là của vợ chồng bà mua của bà Nguyễn Thị L vào ngày 17/02/2015. Phần nhà đất của vợ chồng bà bị ảnh hưởng trong hành lang an toàn đường dây 220 KV Cầu Bông – Hóc Môn rẽ Bình Tân.

Ngày 14/11/2016, Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 2471/QĐ-UBND-BT về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với vợ chồng bà có một phần diện tích nhà đất là 17,1 m².

Ngày 25/11/2016, Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 2624/QĐ-UBND-BT về việc bồi thường đối với bà Nguyễn Thị L có một phần diện tích nhà đất là 58,4 m².

Hai thửa đất số 38 và số 53 của bà là đất đô thị, nằm giữa hai đường: Tân Chánh Hiệp 07 và Nguyễn Ảnh Thủ nhưng lại áp giá đất nông nghiệp là không đúng theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố H. Đất của bà đủ điều kiện để được bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Phương án bồi thường số 273/PABT-HĐBT ngày 19/7/2016 (*Từ đây về sau viết tắt là Phương án bồi thường số 273*). Đối với nhà ở, vật kiến trúc tại thửa số 53, yêu cầu được bồi thường theo điểm b khoản 1 Điều 20 Phương án bồi thường số 273; Đối với thửa 38 bị ảnh hưởng bởi Dự án là 58,4 m²/77,8 m² là trên 75% diện tích, còn lại dưới 30% không đủ diện tích xây nhà ở, không được xây dựng mới, nên yêu cầu được bồi thường, tái định cư theo quy định của pháp luật. Theo bà, nếu bà được làm nhà trên đất cũ thì phải có văn bản trả lời của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; nếu không có văn bản cụ thể, bà yêu cầu được bồi thường toàn bộ theo giá thị trường.

Bà Đặng Trang Bích D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2471/QĐ-UBND-BT ngày 14/11/2016 và hủy Quyết định số 2624/QĐ-UBND-BT ngày 25/11/2016 đều của Ủy ban nhân dân Quận 12 vì áp giá bồi thường không đúng và đất của bà nhưng lại bồi thường cho bà Nguyễn Thị L là không đúng đối tượng.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận 12 có văn bản trình bày:

1. Về việc bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong hành lang an toàn điện thuộc thửa 38 và 53:

1.1. Đối với thửa 53: Căn nhà số 47/1A bị ảnh hưởng trong hành lang an toàn đường dây 220 KV Cầu Bông – Hóc Môn rẽ Bình Tân với diện tích 17,1 m² có hiện trạng mái tole, nền gạch men, tường rào gạch diện tích 7,2 m² và một phần nhà kết cấu tường gạch, cột gạch, mái tole, nền gạch men, trần thạch cao diện tích 9,9 m² (theo Bản vẽ hiện trạng số 03/HĐĐV – BT (4289618/ĐĐBĐ_VPQ120) do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 22/6/2016).

Căn nhà trên đất được Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp Giấy chứng nhận số CH 07788 có diện tích đất ở được công nhận 30,8 m² thuộc thửa 633, tờ bản đồ số 2 (Tài liệu 2005 là thửa 53 diện tích 43,3 m²).

Theo xác minh của Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, nhà đất do bà D sử dụng có nguồn gốc: “*Năm 1975 đất do Lê Thị N¹ sử dụng. Năm 2001, bà Nghĩa chuyển nhượng cho Phạm Thị Kim A sử dụng (hồ sơ phường). Năm 2003, bà A chuyển nhượng cho Hồ Tổng Lê N (giấy tay). Nhà do bà A xây dựng năm 2002, không tranh chấp. Ngày 19/01/2015, Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp Giấy chứng nhận số CH07788 cho Hồ Tổng Lê N và Đặng Trang Bích D diện tích đất ở 30,8 m², diện tích xây dựng và diện tích sàn xây dựng 30,8 m²”*. Phần đất có diện tích 07 m² (trên đất hiện trạng có mái tole, nền gạch men, tường rào gạch) thuộc đường đi.

Đối chiếu Bản đồ hiện trạng vị trí để lập thủ tục cấp giấy chứng nhận do Công ty TNHH Nhà đất Địa Thế Đẹp lập ngày 28/3/2012 được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất kiểm tra, xác nhận quy hoạch số 4325/VPĐK ngày 09/5/2012 và đăng ký tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 12 số 71365/TNMT ngày 19/12/2014 phần đất diện tích 07 m² thuộc lề đường và không có vật kiến trúc trên đất; đồng thời, tại giấy chứng nhận số CH 07788 hiện trạng lề đường và không có vật kiến trúc trên đất.

Theo khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp”*. Do phần đất diện tích 07 m² thuộc đường đi không được cấp giấy chứng nhận, nên Ủy ban nhân dân Quận 12 không hỗ trợ đối với diện tích này là đúng quy định của pháp luật.

1.2. Đối với thửa 38: Khu đất bị ảnh hưởng trong hành lang an toàn đường dây 220 KV Cầu Bông – Hóc Môn rẽ Bình Tân diện tích 58,4 m² hiện trạng là đất

trồng. Tài liệu năm 2005 khu đất này gồm: Phần đất trồng diện tích 39,1 m² thuộc thửa 38 và phần đất trồng diện tích 19,3 m² thuộc đường đi (theo Bản vẽ hiện trạng số 03/HĐĐV – BT (42896-17/ĐĐBĐ_VPQ12) do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 04/6/2014).

Theo Hợp đồng mua bán (giấy tay) giữa bà Nguyễn Thị L với bà Đặng Trang Bích D phần đất chuyển nhượng thuộc thửa 38 (tài liệu cũ thửa 1236) diện tích 77,8 m². Trong đó, phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án là 39,1 m², phần còn lại ngoài ranh Dự án diện tích 38,7 m².

Phần đất ảnh hưởng trong hành lang an toàn đường dây 220 KV Cầu Bông – Hóc Môn rẽ Bình Tân có nguồn gốc: Đất do bà Lê Thị N¹ sử dụng từ sau 1975. Đến 2002 bà N¹ chuyển nhượng một phần cho ông Nguyễn Văn H. Tháng 6 năm 2002, ông H chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị N² (hồ sơ phurong). Ngày 09/10/2014 bà N² chuyển nhượng cho Nguyễn Thị L (giấy tay). Ngày 17/02/2015, bà L chuyển nhượng cho bà Đặng Trang Bích D sử dụng đến nay.

Theo Ủy ban phường Tân Chánh Hiệp xác minh phần đất 58,4 m² bị ảnh hưởng Dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và một phần đất có diện tích 19,3 m² thuộc đường đi. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận 12 chỉ hỗ trợ phần diện tích 39,1 m² thuộc một phần thửa 38 bị ảnh hưởng Dự án, phần đất diện tích 19,3 m² thuộc đường đi nên không được bồi thường, hỗ trợ.

2. Về việc bồi thường, hỗ trợ:

2.1. Bồi thường, hỗ trợ đối với thửa 53: Căn nhà 47/1A có diện tích đất bị ảnh hưởng trong hành lang an toàn đường dây 220 KV Cầu Bông – Hóc Môn rẽ Bình Tân được bồi thường, hỗ trợ diện tích 10,1 m²; trong đó có 0,1 m² thuộc một phần thửa 53 được cấp giấy chứng nhận số CH 07788 và phần diện tích 10 m² thuộc một phần thửa 53 không được công nhận tại giấy chứng nhận số CH 07788.

2.1.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Diện tích 0,1 m² được bồi thường một lần bằng 80% đơn giá đất ở theo điểm a khoản 1 Điều 20 Phương án bồi thường số 273. Khoản 1 Điều 26 Phương án bồi thường số 273 quy định: “Đất ở vị trí 2 đường Nguyễn Ảnh Thủ (đoạn Lê Văn Khương đến Tô Ký) có đơn giá Ủy ban nhân dân Thành phố 3.500.000 đồng/m² và hệ số điều chỉnh (K) 5,22”. Căn nhà số 47/1A có vị trí 02 ra đường Nguyễn Ảnh Thủ nên căn cứ quy định trên, bồi thường 0,1 m² x 80% x 3.500.000 đồng/m² x 5,22 = 1.461.600 đồng.

Đối với diện tích 10 m² căn cứ điểm a khoản 1 Điều 20 Phương án bồi thường số 273: “Đối với đất nông nghiệp trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thì chủ sử dụng đất được hỗ trợ bằng 60% giá bồi thường đất nông nghiệp theo Phương án được phê duyệt do hạn chế khả năng sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện”, do đó phần diện tích 10 m² không được công nhận đất ở, có nguồn gốc đất nông nghiệp bị ảnh hưởng trong hành lang an toàn điện nên được hỗ trợ bằng 60% đơn giá bồi thường đất nông nghiệp. Khoản 1 Điều 26 Phương án bồi thường số 273 quy định: “Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 1 có đơn giá 162.000 đồng/m² và hệ số điều chỉnh (K) 20,45”. 10 m² x 162.000 đồng/m² x 60% x 20,45 = 19.877.400 đồng.

2.1.2. Bồi thường về nhà, vật kiến trúc:

Căn nhà 47/1A có diện tích 10,1 m² bị ảnh hưởng trong hành lang an toàn điện; trong đó có 0,1 m² được cấp giấy chứng nhận và 10 m² không được cấp giấy chứng nhận.

Điểm b khoản 1 Điều 20 Phương án bồi thường số 273 quy định: “*Diện tích nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt, công trình phụ, chuồng chăn nuôi, hàng rào của hộ gia đình, cá nhân nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất, trước ngày Thông báo thực hiện Dự án công trình lưới điện cao áp được cấp có thẩm quyền phê duyệt (ngày 17 tháng 02 năm 2014) được bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bằng 70% đơn giá xây dựng mới do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành*”. Do đó, phần nhà diện tích 0,1 m² được cấp giấy chứng nhận được bồi thường, hỗ trợ $0,1 \text{ m}^2 \times 2.620.000 \text{ đồng/m}^2 \times 70\% \times 1,1708 = 214.724 \text{ đồng}$.

Điểm b khoản 1 Điều 20 Phương án bồi thường số 273 quy định: “*Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt, công trình phụ, chuồng chăn nuôi, hàng rào của hộ gia đình, cá nhân được xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, trước ngày Thông báo thực hiện Dự án công trình lưới điện cao áp được cấp có thẩm quyền phê duyệt (ngày 17 tháng 02 năm 2014) được bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bằng 30% đơn giá xây dựng mới do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành*”. Do đó, phần vật kiến trúc diện tích 10 m² không được cấp giấy chứng nhận được bồi thường, hỗ trợ như sau:

$9,8 \text{ m}^2 \times 2.620.000 \text{ đồng/m}^2 \times 30\% \times 1,1708 = 9.018.438 \text{ đồng}$.

$0,2 \text{ m}^2 \times 1.100.000 \text{ đồng/m}^2 \times 30\% \times 1,1708 = 77.272 \text{ đồng}$.

2.2. Bồi thường, hỗ trợ đối với thửa 38:

2.2.1. Phần đất do bà Nguyễn Thị L sử dụng có diện tích 58,4 m² bị ảnh hưởng trong hành lang an toàn đường dây gồm 39,1 m² thuộc thửa 38 và 19,3 m² thuộc đường đi.

Diện tích 39,1 m² hiện trạng là đất trồng, có nguồn gốc đất nông nghiệp, chưa chuyển mục đích sử dụng sang đất ở nên được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Phương án bồi thường số 273 như sau: $39,1 \text{ m}^2 \times 162.000 \text{ đồng/m}^2 \times 60\% \times 20,45 = 77.720.634 \text{ đồng}$.

Diện tích 19,3 m² thuộc đường đi nên không được bồi thường, hỗ trợ.

2.2.2. Bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất còn lại ngoài hành lang an toàn điện thuộc thửa 38: Thửa đất số 38 có diện tích 77,8 m², trong đó diện tích 39,1 m² bị ảnh hưởng trong hành lang an toàn điện và diện tích 38,7 m² ngoài hành lang an toàn điện.

Tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định: “*Khi hành lang bảo vệ an toàn công trình chiếm dụng khoảng không trên 70% diện tích đất có nhà ở, công trình xây dựng thì phần diện tích đất còn lại cũng được bồi thường theo quy định*”. Do hành lang an toàn điện chiếm dụng khoảng không của thửa đất số 38 là 50.26% ($39,1 \text{ m}^2 / 77,8 \text{ m}^2$) – dưới 70%, nên phần diện tích 38,7 m² ngoài hành lang an toàn điện không được hỗ trợ.

3. Về xác định đối tượng bồi thường thửa đất số 38:

Bà Đặng Trang Bích D nhận sang nhượng của bà Nguyễn Thị L thửa đất số 38 vào ngày 17/02/2015 bằng giấy tay. Thời điểm bà D nhận sang nhượng sau

ngày 10/10/2014 là ngày Ủy ban nhân dân Quận 12 quy định lập hồ sơ bồi thường theo Thông báo số 532/TB-UBND-BT ngày 22/9/2014, nên xác định đối tượng được bồi thường, hỗ trợ thửa 38 là bà Nguyễn Thị L.

Từ các cơ sở trên, Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 2471/QĐ-UBND-BT ngày 14/11/2016 và Quyết định số 2624/QĐ-UBND-BT ngày 25/11/2016 là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Trang Bích D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tổng Lê N do người đại diện là ông Đặng Ngọc S trình bày: Nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Trang Bích D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 17/02/2015 bà đã chuyển nhượng thửa đất số 38 cho bà Đặng Trang Bích D nên bà D có quyền nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất này. Bà không tranh chấp gì về quyền sử dụng đất và việc nhận tiền bồi thường hỗ trợ với bà D. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 863/2018/HC-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Điều 125, Điều 146, Khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 176, Điều 187, điểm b Khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 66, Điều 69, Khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Trang Bích D:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Trang Bích D về việc hủy Quyết định số 2471/QĐ-UBND-BT ngày 14/11/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với ông Hồ Tổng Lê N và bà Đặng Trang Bích D.

Hủy Quyết định số 2624/QĐ-UBND-BT ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Nguyễn Thị L.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2018, người khởi kiện bà Đặng Trang Bích D có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm Khoản 2 Điều 152 và Điều 175 Luật tổ tụng hành chính.

Ngày 27/7/2018, Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của bà Đặng Trang Bích D yêu cầu hủy Quyết định số 2624/QĐ-UBND-BT ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Nguyễn Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Đặng Ngọc S giữ nguyên kháng cáo của bà Đặng Trang Bích D yêu cầu hủy Quyết định số 2471/QĐ-UBND-BT ngày 14/11/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 12 vì Ủy ban không thực hiện việc kiểm đếm; không ban hành quyết

định thu hồi đất là sai với quy định tại Điều 69 Luật Đất đai; không thông báo cho chúng tôi biết đường dây trần hay dây có bọc nhựa, vì dây trần có phạm vi ảnh hưởng rộng hơn; diện tích chúng tôi bị ảnh hưởng là 28,8 m² nhưng chỉ bồi thường 0,1 m² là không đúng. Theo Phương án bồi thường quy định bồi thường tại thời điểm thông báo thu hồi đất, nhưng quyết định 2624 lại bồi thường cho bà L là sai, nên tôi không đồng ý kháng cáo của Ủy ban nhân dân Quận 12.

Bà Đặng Trang Bích D thống nhất ý kiến của ông S.

Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân đề nghị xem xét hộ bà D vẫn sử dụng đất và chỉ bị ảnh hưởng nên chỉ hỗ trợ, vì bà D không bị thu hồi đất nên không có cơ sở ra quyết định thu hồi đất; Sau thời điểm khóa sổ thì bà D mới cung cấp giấy mua đất của bà L nên Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành quyết định 2624 hỗ trợ cho bà L là đúng đối tượng. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của bà D đối với quyết định 2624.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; Đơn kháng cáo hợp lệ; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện và bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ủy ban nhân dân Quận 12 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, đến ngày 18/7/2018 mới nhận được bản án nên ngày 27/7/2018 kháng cáo là còn trong hạn;

Đơn kháng cáo của bà Đặng Trang Bích D và đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận 12 đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục thẩm.

[2] Bà Đặng Trang Bích D đã gửi đơn khiếu nại ngày 05/8/2016 đến Ban bồi thường giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân Quận 12 có nội dung trình bà đã nhận chuyển nhượng thửa đất số 38 của bà Nguyễn Thị L và bà L cũng đã có văn bản xác định bà đã chuyển nhượng đất cho bà D nên bà không nhận bồi thường, mà đề nghị bồi thường cho bà D nhưng Ủy ban nhân dân Quận 12 không điều chỉnh đối tượng cho phù hợp thực tế mà vẫn ban hành Quyết định số 2624/QĐ-UBND-BT ngày 25/11/2016 bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Nguyễn Thị L rõ ràng là không đúng đối tượng. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân Quận 12.

[3] Đối với Quyết định số 2471/QĐ-UBND-BT ngày 14/11/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 12:

3.1. Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành đã được thực hiện đúng quy định tại các điều 62, 66 và 69 Luật Đất đai năm 2013;

3.2. Về nội dung:

Ngày 10/3/2003, vợ chồng bà Đặng Trang Bích D – Hồ Tổng Lê N nhận chuyển nhượng nhà đất diện tích 44 m² (Theo tài liệu 2005 là thửa đất số 53, diện tích 43,3 m²) của bà Phạm Thị Kim A (giấy tay). Sau đó, Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp cho ông N – bà D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 07788 ngày 19/01/2015, thửa đất số 633, diện tích 30,8 m².

Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng đã thực hiện việc kiểm kê theo Biên bản kiểm kê hiện trạng nhà, đất, hoa màu và vật kiến trúc khác trong dự án

đường dây 220 KV Cầu Bông – Hóc Môn rẽ Bình Tân lập ngày 17/4/2014 (bút lục 140, 141) có bà Đặng Trang Bích D chứng kiến và ký tên.

Theo yêu cầu của bà D, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã trưng cầu Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành cắm mốc cắm ranh trên thực địa. Tại Biên bản thực địa ngày 14/02/2020 và Bản sơ họa hiện trạng cắm mốc kèm theo Công văn số 1334/TTĐĐBĐ ngày 06/8/2020 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thì kết quả cắm mốc, cắm ranh trên thực địa trùng khớp với Bản đồ hiện trạng vị trí lập ngày 22/5/2018 và Bản đồ hiện trạng vị trí lập ngày 22/6/2016. Theo đó, phần diện tích của bà D bị ảnh hưởng bởi dự án là 17,1 m² gồm 0,1 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 17 m² không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong 17 m² thì có 07 m² thuộc đường đi nên không được bồi thường, hỗ trợ và 10 m² có vật kiến trúc trên đất nên được hỗ trợ bằng 30%.

Tuy bà D đã sử dụng phần diện tích 10 m² để làm nhà ở trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 không có tranh chấp nhưng 10 m² này thuộc quy hoạch lộ giới nên không thuộc trường hợp được công nhận là đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà D cho rằng đến nay vẫn chưa thực hiện việc kiểm đếm là không đúng, phần diện tích thửa đất số 53 của bà bị ảnh hưởng nhiều hơn diện tích đã được xác định và yêu cầu bồi thường diện tích 10 m² đất ở.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Do bị bác kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Chi phí cắm mốc cắm ranh trong giai đoạn phúc thẩm là 695.640 đồng. Bà Đặng Trang Bích D phải chịu và bà đã nộp xong.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân Quận 12 và không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Trang Bích D; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 863/2018/HC-ST ngày 04/7/2018 của Thành phố H.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Trang Bích D: Hủy Quyết định số 2624/QĐ-UBND-BT ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Nguyễn Thị L.

2.2. Bác khởi kiện của bà Đặng Trang Bích D yêu cầu hủy Quyết định số 2471/QĐ-UBND-BT ngày 14/11/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với ông bà Hồ Tổng Lê N - Đặng Trang Bích D.

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

3.1. Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0049246 ngày 02/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

3.2. Bà Đặng Trang Bích D phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0049130 ngày 18/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Bà Đặng Trang Bích D phải chịu chi phí cầm mốc cạm ranh trong giai đoạn phúc thẩm là 695.640 đồng (*Sáu trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi đồng*) – Đã nộp xong.

5. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- VKSND TP. H;
- Cục THADS TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

